

hàng của cơ quan nhận hàng trung mua và thanh toán cho chủ có hàng bị trung mua) về từng vụ vi phạm, gửi cho cơ quan tài chính cùng cấp và cơ quan chủ quản cấp trên.

Cơ quan tài chính các cấp có trách nhiệm phối hợp với Ngân hàng Nhà nước sở quản theo dõi, kiểm tra, giám đốc các cơ quan hữu quan trong việc quản lý tài khoản nói trên theo đúng chế độ quy định.

Phần V

THỦ TỤC THI HÀNH

1. Thông tư này thi hành kể từ ngày 1 tháng 2 năm 1984.

2. Đối với các vụ vi phạm về đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép, chưa được xử lý trước ngày 1-2-1984, cơ quan hiện đang giữ quyền xử lý, có nhiệm vụ:

Soát lại xem các vụ vi phạm đó có đủ các yếu tố để xử lý bằng biện pháp hành chính hay phải chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân để truy cứu hình sự;

Tiếp tục xúc tiến việc xử lý vụ vi phạm cho xong, nếu vụ vi phạm đó là vụ vi phạm nhỏ; không đặt vấn đề điều chỉnh lại cơ quan xử lý cho đúng với thẩm quyền quy định trong thông tư này.

3. Về việc quản lý tang vật thuộc các vụ vi phạm nói trên, đơn vị nào hiện đang giữ tang vật chờ xử lý vẫn tiếp tục giữ và quản lý số tang vật đó; tránh điều chỉnh, xáo trộn cơ quan quản lý, tạm giữ tang vật, tạo sơ hở gây tổn thất tài sản.

Riêng việc giải quyết tang vật sau khi xử lý, việc thanh toán tiền có liên quan đến số tang vật đó và việc thưởng cho những người có công thì thi hành theo đúng hướng dẫn trong thông tư này.

Về hình thức xử lý các vụ vi phạm đó, cần vận dụng các quy định có liên quan

trong thông tư này để thi hành đúng tinh thần nghị định số 46-HĐBT.

4. Các Bộ có chức năng chỉ đạo quản lý thị trường, căn cứ vào nghị định số 46-HĐBT và thông tư liên Bộ này, ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể và chi tiết việc thực hiện.

5. Trong trường hợp các Bộ, các ngành, các địa phương trước đây đã ban hành những văn bản hướng dẫn thi hành nghị định số 46-HĐBT thì đề nghị cho ra soát lại và bổ sung hoặc điều chỉnh những điểm chưa phù hợp với thông tư liên bộ này để việc thi hành luật pháp được thống nhất trong cả nước.

Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 1984

K.T Bộ trưởng Bộ Tài chính Thủ trưởng PHẠM THỊ MAI CUONG	K.T. Bộ trưởng Bộ Tư pháp Thủ trưởng PHÙNG VĂN TỰU
--	---

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 2-BYT/TT ngày 21-1-1984 hướng dẫn thi hành quyết định số 7-HĐBT ngày 15-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng về chế độ thai sản đối với nữ công nhân viên chức Nhà nước.

Thi hành quyết định số 7-HĐBT ngày 15-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng về việc sửa đổi, bổ sung chế độ thai sản đối với nữ công nhân, viên chức Nhà nước, sau khi thống nhất với Tổng công đoàn Việt Nam, Bộ Y tế quy định về những trường hợp do bệnh tật, không nuôi con bằng sữa mẹ được quy định tại điều 3, gồm có các trường hợp sau đây.

0966423
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

**I. NHỮNG TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC
QUY ĐỊNH CHO NỮ CÔNG NHÂN
VIÊN CHỨC KHÔNG NUÔI CON
BẰNG SỮA MẸ DO BỆNH TẬT**

**A. Bệnh về tim gồm có các bệnh
như sau :**

1. Bệnh thấp tim đang tiến triển, hoặc tái phát.
2. Các bệnh van tim do thấp, co suy tim; hẹp 2 lá, hở 2 lá, hẹp hở hai lá, hở động mạch chủ, bệnh 2 lá động mạch chủ, hẹp động mạch chủ.
3. Một số trường hợp rối loạn nhịp tim như :
 Blocs nhĩ thất cấp 2, Blocs nhĩ thất cấp 3, có những cơn Adams Stokes.
 Các ngoại tâm thu thực tồn.
 Các trường hợp rung nhĩ, cuồng nhĩ.
 Có những cơn nhịp nhanh trên thất, nhịp nhanh thất.
4. Tăng huyết áp giai đoạn II trở lên.
5. Các trường hợp tại biến mạch máu não do nguyên nhân tim mạch.
6. Suy tim bất cứ nguyên nhân nào.
7. Viêm màng ngoài tim, dày dính màng ngoài tim:
8. Suy mạch vành, nhồi máu cơ tim.
9. Các bệnh tim bẩm sinh có suy tim.

**B. Các trường hợp sau đây về
bệnh lao :**

1. Bao gồm các thể lao đang tiến triển và bệnh nhân lao đang được điều trị nội, ngoại trú tại một cơ sở y tế.

C. Các bệnh về da liễu như sau :

1. Pemphigus (Bệnh da có bọng nước)
2. Durhing
3. Toxidermie (nhiễm độc da do thuốc).
4. Hansen (phong, cùi, hủi).
5. Tokélau (vẩy rồng)

6. Giang mai chưa điều trị khỏi.
7. Lao da.
8. Psoriasis (vẩy nến đang thời kỳ vượng bệnh).

D. Các loại bệnh khác.

1. Các bệnh thuộc về vú:

- Ung thư vú.
- Áp xe vú (phải chích áp xe mất hẳn sữa).
- Đứt núm vú không còn đầu vú, không có núm vú bẩm sinh.

2. Các trường hợp ung thư đang điều trị nội, ngoại trú tại một cơ sở y tế.

3. Bệnh viêm gan do siêu vi trùng, bệnh thương hàn, đang điều trị, sơ gan cổ chướng.

4. Suy nhược cơ thể nặng kéo dài đã qua điều trị tại bệnh viện huyện trở lên mà không hồi phục.

5. Các trường hợp mổ lấy thai, nhiễm trùng huyết, viêm phúc mạc.

6. Sau các trường hợp phẫu thuật lớn khác (con chưa đủ 6 tháng tuổi).

7. Bệnh Basedow đang điều trị (bằng kháng giáp hoặc iode phóng xạ).

8. Bệnh viêm thận, nhiễm mỡ.

9. Các cháu bị hở hàm ếch, sứt môi, không thể bú mẹ được.

10. Các bệnh tâm thần và thần kinh đang điều trị như :

a) Các bệnh tâm thần :

— Bệnh loạn thần như tâm thần phân liệt, loạn thần hưng trầm cảm (P.M.D) loạn thần phản ứng, loạn thần triệu chứng. Loạn thần sau chấn thương sọ não và các bệnh loạn thần khác mà đang điều trị tích cực hoặc điều trị ngoại trú có sổ theo dõi bằng các thuốc hướng thần như Aminazine, Melipramine, Halopecidol.

— Các bệnh động kinh cơn lớn, cơn nhỏ, cục bộ, động kinh có rối loạn tâm thần đang dùng các thuốc kháng động kinh như Phénobacital, gacdenal, séduxen, sodanton... (vì thuốc ngấm vào sữa mẹ).

b) Các bệnh thuộc thần kinh.

— Nhiễm trùng thần kinh: viêm não, viêm màng não, viêm não — màng não, viêm tủy, viêm nhiều rễ và dây thần kinh, áp xe não, áp xe ống sống.

— Các khối u não, u tủy, u thần kinh.

— Tai biến mạch máu não, sau đẻ chảy máu não và chảy máu màng não, não đang trong thời kỳ hồi phục, u mạch tủy.

— Bệnh suy nhược cơ, loạn dưỡng cơ tiến triển.

— Hội chứng tăng áp lực sọ não quá cao đang trong giai đoạn tiến triển.

— Tồn thương liệt vận động sau chấn thương sọ não.

— Rối loạn vận động do tổn thương hệ ngoại tháp như Parkinson.

II. THỦ TỤC CHỨNG NHẬN

Chứng nhận bệnh tật nữ cán bộ, công nhân, viên chức không nuôi con bằng sữa mẹ, thực hiện đối với các cháu chưa đủ 6 tháng tuổi theo quyết định tại điều 5.

1. Các trường hợp đã được quy định là bệnh lý người mẹ không được nuôi con bằng sữa mẹ ở trên (trừ trường hợp cấp cứu) phải qua y tế cơ sở giới thiệu đến chuyên khoa khám và có quá trình điều trị nội, ngoại trú, có sổ sức khỏe hoặc y bạ, đơn thuốc, giấy ra viện.

2. Chứng nhận bệnh lý: phụ trách chuyên khoa chịu trách nhiệm chứng nhận và đề nghị cấp, thông qua chánh, phó giám đốc phụ trách chuyên môn duyệt và đóng dấu của viện hoặc bệnh viện đa khoa hoặc chuyên khoa tuyến

tỉnh, thành phố thuộc các sở y tế tỉnh và thành phố, hoặc viện và bệnh viện chuyên khoa đầu ngành của trung ương:

a) Đối với các bệnh viện tuyến tỉnh, thành phố không có chuyên khoa sâu thì gửi lên tuyến trung ương khám và điều trị nội, ngoại trú (đối với những tỉnh, thành có bệnh viện trung ương đóng tại địa phương). Những tỉnh, thành phố có bệnh viện không đủ chuyên khoa sâu: chánh hoặc phó giám đốc phụ trách chuyên môn chủ trì tổ chức hội chẩn để xác định bệnh, và có ít nhất hai bác sĩ tham gia hội chẩn cùng ký.

b) Đối với các bệnh viện tuyến huyện có khả năng làm được phẫu thuật cấp cứu do bệnh viện điều trị được chứng nhận bệnh lý thông qua bệnh viện trưởng ký chứng nhận.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Các đối tượng ghi ở điều 5, điều 6 của quyết định số 7-HĐBT ngày 15-1-1983 của Hội đồng bộ trưởng được mua sữa để nuôi trẻ mới đẻ như quy định tại thông tư số 21-TT-TCĐ ngày 12-3-1983 của Tổng công đoàn và thông tư số 3-NT ngày 3-3-1983 của Bộ Nội thương.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành. Những trường hợp quy định trước đây khám mất sữa trái với quy định này đều bãi bỏ.

Hà Nội, ngày 21 tháng 1 năm 1984

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thủ trưởng

G.S NGUYỄN VĂN ĐÁN